

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 125/TTr-STC ngày 06/7/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất, với nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ, SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 16 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành chính sách:

“Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã sau sắp xếp.”

- Thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, **Hội đồng nhân dân**: *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”*

- Căn cứ điểm b khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 quy định trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn:

"1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn

2. Thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn:

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân theo đề nghị của cơ quan trình quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân".

Thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn là của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025.

2. Cơ sở thực tiễn

Để đảm bảo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh sau sáp nhập, nhằm hỗ trợ một phần chi phí thuê nhà, di chuyển từ tỉnh Bắc Kạn (cũ) về công tác trung tâm hành chính mới, đảm bảo tính kịp thời trong thực tiễn liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại Trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất là phù hợp và cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng nhằm kịp thời đảm bảo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh sau sáp nhập; nhằm hỗ trợ một phần chi phí thuê nhà, di chuyển từ tỉnh Bắc Kạn (cũ) về công tác trung tâm hành chính mới.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Đảm bảo các nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật nói chung và trong các quy định về văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương nói riêng.

- Đảm bảo tính kịp thời trong việc xử lý các tình huống thực tiễn, phục vụ nhiệm vụ đặc thù của địa phương trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

Thực hiện Văn bản số 23/HĐND-VP ngày 04/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết; Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết nêu trên, gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường; trên cơ sở ý kiến đóng góp của các đơn vị và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 46/BC-STP ngày 06/7/2025, Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Đối tượng áp dụng: là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp (của tỉnh Bắc Kạn cũ) về công tác tại trung tâm hành chính mới của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp (tỉnh Thái Nguyên).

1.2. Điều kiện hỗ trợ là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước sắp xếp.

2. Bố cục của Nghị quyết

Nghị quyết gồm 06 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ
- Điều 4. Nguồn kinh phí
- Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.
- Điều 6. Điều khoản thi hành

3. Nội dung chính sách

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại Trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Tổng kinh phí thực hiện dự kiến là: **102.060 triệu đồng**

- Mức kinh phí hỗ trợ đi lại và thuê nhà ở: 04 triệu đồng/người/tháng (04 triệu đồng x 945 người x 27 tháng).

2. Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách tỉnh.

Thời gian dự kiến Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV thông qua tại Kỳ họp chuyên đề tháng 7 năm 2025.

(Có Dự thảo Nghị quyết và các tài liệu liên quan gửi kèm theo)

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại Trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

Sonnk.T07.TTr01.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Hoàng Sơn

Số: /2025/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO
(lần 3)

NGHỊ QUYẾT

Quy định về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội được nhà nước giao nhiệm vụ ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp (tỉnh Bắc Kạn cũ) về công tác tại trung tâm hành chính tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được nhà nước giao nhiệm vụ.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

4. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ

1. Nội dung chi

Chi hỗ trợ tiền đi lại và hỗ trợ tiền thuê nhà cho đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp (của tỉnh Bắc Kạn cũ) về công tác tại trung tâm hành chính tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp.

2. Mức chi hỗ trợ hàng tháng: 4.000.000 đồng/người/tháng. Khoản hỗ trợ này không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và không làm căn cứ tính các chế độ, phụ cấp khác.

3. Thời gian hỗ trợ dưới 15 ngày được tính bằng $\frac{1}{2}$ mức hỗ trợ. Từ 15 ngày trở lên tính tròn 01 tháng.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ, thời gian hưởng mức hỗ trợ và nguồn kinh phí

1. Điều kiện hỗ trợ, thời gian hưởng mức hỗ trợ

1.1. Là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp (của tỉnh Bắc Kạn cũ) chưa có nhà ở thuộc sở hữu của cá nhân, của vợ (chồng) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (cũ) đến thời điểm nhận hỗ trợ và đang tiếp tục công tác tại trung tâm hành chính tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp.

1.2. Thời gian hưởng mức hỗ trợ tiền đi lại và hỗ trợ tiền thuê nhà: Từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến hết tháng 9 năm 2027.

2. Nguồn kinh phí

- Nguồn ngân sách trung ương.
- Nguồn ngân sách địa phương.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp chuyên đề thứ thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ tài chính (Báo cáo);
- Ủy ban TW MTTQ Việt Nam (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên.**

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan phối hợp soạn thảo: Không.

- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: Ngày 05/7/2025 kèm theo Công văn số 113/STC-HCSN ngày 05/7/2025 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.

- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo theo quy định.

Phần thứ nhất

NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Về phạm vi điều chỉnh: đề nghị chỉnh sửa và hoàn thiện như sau: “Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của... ở tỉnh Bắc Kạn về công tác tại trung tâm hành chính mới của tỉnh Thái Nguyên” theo đúng quy định tại điểm d khoản 4 Điều 16 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15.

2. Về phạm vi, đối tượng được hỗ trợ

Theo Điều 1 dự thảo Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết là “*cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Ủy ban Mặt trận tổ quốc,*

các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội được nhà nước giao nhiệm vụ ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp (của tỉnh Bắc Kạn cũ) về công tác tại trung tâm hành chính mới của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp (tỉnh Thái Nguyên)”. Tuy nhiên, theo Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đối tượng áp dụng bao gồm “Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được nhà nước giao nhiệm vụ”. Như vậy, phạm vi đối tượng được hỗ trợ tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết rộng hơn so với quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết (Điều 2 quy định “các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội”; Điều 1 quy định các “cơ quan hành chính nhà nước; Ủy ban Mặt trận tổ quốc..”). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh thống nhất, rõ ràng, đảm bảo đầy đủ đối tượng cần được hỗ trợ trên cơ sở khả năng ngân sách của địa phương.

Mặt khác, điểm d khoản 2 Điều 16 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15) giao Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh: “Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã sau sắp xếp”. Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, giải trình về việc không quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở tỉnh Bắc Kạn (cũ) về công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên và các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp.

II. SỰ PHÙ HỢP VỚI ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện Kết luận số 1833-KL/TU ngày 06/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên (cũ) về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại Trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất; Công văn số 3930/UBND-KT ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên (cũ) về việc hoàn thiện phương án sắp xếp, bố trí xử lý đối với trụ sở làm việc khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính; chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh sau hợp nhất. Để hỗ trợ ổn định đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về công tác tại trung tâm hành chính mới của tỉnh sau sáp nhập, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp (của tỉnh Bắc Kạn cũ) về công tác tại trung tâm

hành chính mới của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp (tỉnh Thái Nguyên) là cần thiết.

2. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Để tiếp tục đẩy mạnh cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng, hoàn thiện, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành nhiều Văn bản như Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII... Trong đó, tại Kết luận số 126-KL/TW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư yêu cầu: “...*Quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ phải tiếp tục làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, chế độ, chính sách đối với cán bộ bị tác động, ảnh hưởng...*”. Do đó, cơ quan thẩm định đánh giá việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp (của tỉnh Bắc Kạn cũ) về công tác tại trung tâm hành chính mới của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp (tỉnh Thái Nguyên) đảm bảo sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành

3.1. Thẩm quyền ban hành

Điều d khoản 2 Điều 16 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 quy định Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm: “*Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã sau sắp xếp*”.

Điều h Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính mới của tỉnh Thái Nguyên là phù hợp về thẩm quyền.

3.2. Căn cứ ban hành

Theo Điều 62 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025: “*Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản*”. Căn cứ quy định trên, đề nghị bỏ các căn cứ là:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3.3. Nội dung cụ thể

Để hoàn thiện hơn nội dung dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý một số nội dung sau:

Thứ nhất, thống nhất về điều kiện hỗ trợ. Điều kiện hỗ trợ được quy định tản mạn tại Điều 1, khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, các nội dung này chưa đảm bảo thống nhất, cụ thể:

- Theo Điều 1 dự thảo Nghị quyết, điều kiện hỗ trợ là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (cũ). Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết chỉ quy định điều kiện này đối với hỗ trợ tiền thuê nhà, không quy định đối với hỗ trợ tiền đi lại.

- Theo quy định khoản 1 Điều 3 so với chính sách hỗ trợ tiền đi lại, chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà có thêm điều kiện “*đến thời điểm nhận hỗ trợ đang tiếp tục nhận công tác tại trung tâm hành chính*”. Như vậy, với quy định này, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nếu đến thời điểm nhận hỗ trợ không còn tiếp tục nhận công tác tại trung tâm hành chính mới thì vẫn tiếp tục được hỗ trợ tiền đi lại, không được tiếp tục hỗ trợ tiền thuê nhà. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định: “*Thời gian hưởng mức hỗ trợ tiền đi lại và hỗ trợ tiền thuê nhà: Tối đa là 30 tháng/người kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến thời điểm công chức nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác ra khỏi trung tâm hành chính mới của đơn vị hành chính cấp tỉnh*”. Với quy định này, trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác ra khỏi trung tâm hành chính mới thì không tiếp tục được hỗ trợ (bao gồm cả hỗ trợ tiền thuê nhà và tiền đi lại).

Vì vậy, đề nghị điều chỉnh, đảm bảo thống nhất về điều kiện hỗ trợ tại các quy định trên của dự thảo Nghị quyết.

Đồng thời, để đảm bảo dễ hiểu, thuận tiện cho việc áp dụng, đề nghị đưa các nội dung mang tính chất là điều kiện hỗ trợ thành quy định riêng và trình

bày Điều 3 dự thảo Nghị quyết theo 02 khoản; trong đó, khoản 1 quy định về điều kiện hỗ trợ, khoản 2 quy định về nội dung, mức hỗ trợ.

Thứ hai, về thời gian hỗ trợ. Khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định: “*Thời gian hưởng mức hỗ trợ tiền đi lại và hỗ trợ tiền thuê nhà: Tối đa là 30 tháng/người kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến thời điểm công chức nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác ra khỏi trung tâm hành chính mới của đơn vị hành chính cấp tỉnh*”. Đối với nội dung về việc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác ra khỏi trung tâm hành chính mới của đơn vị hành chính cấp tỉnh không tiếp tục được hỗ trợ, đề nghị đưa vào quy định về điều kiện hỗ trợ (như đã đề nghị ở phần trên). Đối với nội dung về thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này là tối đa 30 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, để đảm bảo thuận tiện cho việc xác định hiệu lực của Nghị quyết, đề nghị chuyển nội dung này sang điều quy định về hiệu lực của Nghị quyết. Ngoài ra, trường hợp phát sinh khoảng thời gian không tròn tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31/7/2025, đề nghị làm rõ thêm về việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với khoảng thời gian này.

Thứ ba, đề nghị bỏ nội dung tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị quyết, không cần thiết quy định nội dung này vì dự thảo không có các nội dung dẫn chiếu đến các văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên.

4. Nơi nhận văn bản

Để đảm bảo chính xác, đề nghị điều chỉnh nơi nhận là “Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp”.

5. Về hiệu lực thi hành

Đề nghị ghi rõ ngày, tháng, năm bắt đầu có hiệu lực của Nghị quyết.

6. Về nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành văn bản

Tại dự thảo Tờ trình, cơ quan soạn thảo đã dự kiến về tổng kinh phí để thực hiện các chính sách tại dự thảo Nghị quyết.

III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị rà soát đảm bảo về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản do Chính phủ quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể: gạch đầu dòng thứ 4 điểm b khoản 2 Phần III Mục 1 Phụ lục I; Mẫu số 17 Phụ lục III - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định trực tiếp; Mẫu số 02 Phụ lục IV – Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật...

Phần thứ hai

KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH

1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Về đề nghị xây dựng văn bản: Chủ trương ban hành Nghị quyết được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 23/HĐND-VP ngày 04/7/2025.

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan: Theo Công văn gửi thẩm định, đơn vị soạn thảo đã thực hiện “*xin ý kiến góp ý bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị để thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết*”.

- Việc đăng trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh: Văn bản QPPL xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn không quy định phải đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

2. Về điều kiện trình dự thảo

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo)
- Sở Tài chính (tham mưu);
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc Sở (đ/c Sơn);
- Lưu: VT, XDVB.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Sơn

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Công văn số 23/HĐND-VP ngày 04/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đồng ý chủ trương và giao Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 148/UBND-KT ngày 04/7/2025 về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất theo trình tự, thủ tục rút gọn đảm bảo đúng quy định pháp luật, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp chuyên đề tháng 7/2025, nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Công văn số 3142/UBND-NC ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên (cũ) về việc thực hiện tham mưu, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện

và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; Công văn số 3652/UBND-NC ngày 17/5/2025 của UBND tỉnh về việc tham mưu hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh Thái Nguyên (cũ) giao tại Công văn số 3930/UBND-KT ngày 25/5/2025 về tiếp tục rà soát, đề xuất xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ thuê nhà và phương tiện đi lại phù hợp cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (sau đây viết tắt là CB, CC, VC, NLD) của các cơ quan, tổ chức đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Căn cứ ban hành chính sách: Theo quy định d Khoản 2 Điều 16 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành chính sách:

“Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã sau sắp xếp.”

- Thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ theo quy định tại điểm h Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Hội đồng nhân dân: *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”*

- Căn cứ điểm b khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 quy định trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn:

"1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

a) ...

b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn

2. Thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn:

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân theo đề nghị của cơ quan trình quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân".

2. Cơ sở thực tiễn

Để đảm bảo điều kiện cho CB, CC, VC, người lao động về công tác tại TTHC của tỉnh sau sáp nhập, nhằm hỗ trợ một phần chi phí thuê nhà, di chuyển từ

tỉnh Bắc Kạn (cũ) về công tác trung tâm hành chính mới, đảm bảo tính kịp thời trong thực tiễn liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, việc tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại Trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất theo trình tự, thủ tục rút gọn là phù hợp và cần thiết.

Với những nội dung trên, Sở Tài chính báo cáo và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng nhằm kịp thời đảm bảo điều kiện cho CB, CC, VC, người lao động về công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh sau sáp nhập; nhằm hỗ trợ một phần chi phí thuê nhà, di chuyển từ tỉnh Bắc Kạn (cũ) về công tác trung tâm hành chính mới, đảm bảo tính kịp thời trong thực tiễn liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, nhất của hệ thống pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Đảm bảo các nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.
- Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật nói chung và trong các quy định về văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương nói riêng.
- Đảm bảo tính kịp thời trong việc xử lý các tình huống thực tiễn, phục vụ nhiệm vụ đặc thù của địa phương trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Sau khi xem xét nội dung Tờ trình số 88/TTr-STC ngày 04/7/2025 của Sở Tài chính về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết, UBND tỉnh đã có Công văn xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại Trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất theo trình tự thủ tục rút gọn. Ngày 04/7/2025, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Công văn số 23/HĐND-VP đồng ý về chủ trương giao Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại Trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất theo trình tự thủ tục rút gọn.

Thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Công văn số 148/UBND-KT ngày 04/7/2025 về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Tài chính đã có Công văn số 99/STC-HCSN ngày 04/7/2025 về

việc đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết gửi các cơ quan, đơn vị, đồng thời, gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định pháp luật.

Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 46/BC-STP ngày 06/7/2025 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại Trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất đã được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật.

V. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Đối tượng là Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp (của tỉnh Bắc Kạn cũ) về công tác tại trung tâm hành chính mới của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp (tỉnh Thái Nguyên).

Điều kiện hỗ trợ là Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước sắp xếp.

Đối tượng áp dụng là các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị-xã hội; các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

2. Bố cục của Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 6 Điều:

- (1) Phạm vi điều chỉnh
- (2) Đối tượng áp dụng
- (3) Nội dung chi và mức chi hỗ trợ
- (4) Nguồn kinh phí
- (5) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.
- (6) Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại Trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Tổng kinh phí thực hiện dự kiến là: 102.060 triệu đồng

Hỗ trợ đi lại và thuê nhà ở: 4 triệu đồng * 945 người * 27 tháng.

Sở Tài chính đã có văn bản số 4188/STC-HCSN ngày 29/6/2025 gửi các sở, ban, ngành, đoàn thể về việc tiếp tục rà soát số liệu tình hình thực tế số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về công tác tại tỉnh trung tâm hành chính mới của tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập và tình hình thực tế đã có nhà thuộc sở hữu để tổng hợp nguồn kinh phí đảm bảo sát thực tế.

2. Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách tỉnh.

Trên đây là nội dung Sở Tài chính tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại Trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất theo trình tự, thủ tục rút gọn. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, HCSN.



Lê Kim Phúc

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STC-HCSN

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2025

V/v tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến
thẩm định của Sở Tư pháp đối với hồ
sơ dự thảo Nghị quyết quy định về
chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công
chức, viên chức, người lao động đến
công tác tại trung tâm hành chính của
tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên.

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về
việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ điểm d Khoản 4 Điều 16 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày
14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nhiệm vụ của Hội đồng
nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành chính sách: “*Căn cứ khả năng ngân
sách của địa phương, ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm
việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức
ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của
đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã sau sắp xếp.*”

Thực hiện Công văn số 23/HĐND-VP ngày 04/7/2025 của Thường trực Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc đồng ý chủ trương và giao Ủy ban nhân dân tỉnh tham
mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ
trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm
hành chính của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 148/UBND-KT
ngày 04/7/2025 về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của hội đồng nhân
dân tỉnh, Sở Tài chính đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo Nghị
quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công
chức, viên chức, người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh
Thái Nguyên sau hợp nhất (*dự thảo Nghị quyết*); có Công văn số 113/STC-HCSN
ngày 05/7/2025 gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/7/2025, Sở Tư pháp ban hành Báo cáo số 46/BC-STP ngày
06/7/2025 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết như sau:

1. Đối với các nội dung tại mục I (Đối tượng, phạm vi điều chỉnh):

“1. Về phạm vi điều chỉnh: Đề nghị chỉnh sửa và hoàn thiện như sau: “Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của... ở tỉnh Bắc Kạn về công tác tại trung tâm hành chính mới của tỉnh Thái Nguyên” theo đúng quy định tại điểm d khoản 4 Điều 16 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15.

2. Về phạm vi, đối tượng được hỗ trợ

Theo Điều 1 dự thảo Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết là “*cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội được nhà nước giao nhiệm vụ ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp (của tỉnh Bắc Kạn cũ) về công tác tại trung tâm hành chính mới của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp (tỉnh Thái Nguyên)*”. Tuy nhiên, theo Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đối tượng áp dụng bao gồm “*Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được nhà nước giao nhiệm vụ*”. Như vậy, phạm vi đối tượng được hỗ trợ tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết rộng hơn so với quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết (Điều 2 quy định “*các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội*”; Điều 1 quy định các “*cơ quan hành chính nhà nước; Ủy ban Mặt trận tổ quốc..*”). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh thống nhất, rõ ràng, đảm bảo đầy đủ đối tượng cần được hỗ trợ trên cơ sở khả năng ngân sách của địa phương.

Mặt khác, điểm d khoản 2 Điều 16 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15) giao Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh: “*Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã sau sắp xếp*”. Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, giải trình về việc không quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở tỉnh Bắc Kạn (cũ) về công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Thái Nguyên và các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp.”

Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa trong Dự thảo Nghị quyết.

2. Đối với các nội dung tại mục 3.3 (Nội dung cụ thể):

“Để hoàn thiện hơn nội dung dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý một số nội dung sau:

Thứ nhất, thống nhất về điều kiện hỗ trợ. Điều kiện hỗ trợ được quy định tản mạn tại Điều 1, khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, các nội dung này chưa đảm bảo thống nhất, cụ thể:

- Theo Điều 1 dự thảo Nghị quyết, điều kiện hỗ trợ là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (cũ). Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết chỉ quy định điều kiện này đối với hỗ trợ tiền thuê nhà, không quy định đối với hỗ trợ tiền đi lại.

- Theo quy định khoản 1 Điều 3 so với chính sách hỗ trợ tiền đi lại, chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà có thêm điều kiện *“đến thời điểm nhận hỗ trợ đang tiếp tục nhận công tác tại trung tâm hành chính”*. Như vậy, với quy định này, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nếu đến thời điểm nhận hỗ trợ không còn tiếp tục nhận công tác tại trung tâm hành chính mới thì vẫn tiếp tục được hỗ trợ tiền đi lại, không được tiếp tục hỗ trợ tiền thuê nhà. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định: *“Thời gian hưởng mức hỗ trợ tiền đi lại và hỗ trợ tiền thuê nhà: Tối đa là 30 tháng/người kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến thời điểm công chức nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác ra khỏi trung tâm hành chính mới của đơn vị hành chính cấp tỉnh”*. Với quy định này, trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác ra khỏi trung tâm hành chính mới thì không tiếp tục được hỗ trợ (bao gồm cả hỗ trợ tiền thuê nhà và tiền đi lại).

Vì vậy, đề nghị điều chỉnh, đảm bảo thống nhất về điều kiện hỗ trợ tại các quy định trên của dự thảo Nghị quyết.

Đồng thời, để đảm bảo dễ hiểu, thuận tiện cho việc áp dụng, đề nghị đưa các nội dung mang tính chất là điều kiện hỗ trợ thành quy định riêng và trình bày Điều 3 dự thảo Nghị quyết theo 02 khoản; trong đó, khoản 1 quy định về điều kiện hỗ trợ, khoản 2 quy định về nội dung, mức hỗ trợ.”

Thứ hai, về thời gian hỗ trợ. Khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định: *“Thời gian hưởng mức hỗ trợ tiền đi lại và hỗ trợ tiền thuê nhà: Tối đa là 30 tháng/người kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến thời điểm công chức nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác ra khỏi trung tâm hành chính mới của đơn vị hành chính cấp tỉnh”*. Đối với nội dung về việc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác ra khỏi trung tâm hành chính mới của đơn vị hành chính cấp tỉnh không tiếp tục được hỗ trợ, đề nghị đưa vào quy định về điều kiện hỗ trợ (như đã đề nghị ở phần trên). Đối với nội dung về thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này là tối đa 30 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, để đảm bảo thuận tiện cho việc xác định hiệu lực của Nghị quyết, đề nghị chuyển nội dung này sang điều quy định về hiệu lực của Nghị quyết. Ngoài ra, trường hợp phát sinh khoảng thời gian không tròn tháng kể từ ngày Nghị quyết

này có hiệu lực đến hết ngày 31/7/2025, đề nghị làm rõ thêm về việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với khoảng thời gian này.

Thứ ba, đề nghị bỏ nội dung tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị quyết, không cần thiết quy định nội dung này vì dự thảo không có các nội dung dẫn chiếu đến các văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên.”.

Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa trong Dự thảo Nghị quyết.

3. Đối với các nội dung tại mục 4 (Nơi nhận văn bản), 5 (Về hiệu lực thi hành):

“4. Nơi nhận văn bản

Để đảm bảo chính xác, đề nghị điều chỉnh nơi nhận là “Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp”.

5. Về hiệu lực thi hành

Đề nghị ghi rõ ngày, tháng, năm bắt đầu có hiệu lực của Nghị quyết.”

Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa trong Dự thảo Nghị quyết.

Với nội dung trên, Sở Tài chính báo cáo để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định./.

(Gửi kèm dự thảo hồ sơ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Ngọc